

Trần Vũ - Tâm lý ngày Tết

17/01/2023



" *Tâm Lý Ngày Tết* được Phạm Quỳnh viết bằng Pháp văn nhan đề *Psychologie du Tet*, đăng trên *Nam-Phong Tạp-Chí* số 149 năm 1924, về sau in trong *Tiểu Luận 1922-1932 (Essais 1922-1932)* và được nhà văn Nguyên Ngọc dịch sang tiếng Việt năm 2007. Bản Việt ngữ bên dưới do chính người con thứ sáu của Phạm Quỳnh là Phạm Thị Ngoạn sinh 1921, tiến sĩ văn chương và là phối ngẫu của nhà văn Hán Thu Nguyễn Tiến Lãng đích thân dịch. Tuần sau, là *Cảm Tưởng Về Tết Trong Nam* của cụ Vương Hồng Sển viết năm 1966. [Trần Vũ]"

Tết Quý Mão là dịp đọc lại những gì người xưa viết về Tết. Xưa? Là trăm năm trước. Khi chữ Quốc ngữ chớm phổ thông, vì trước nữa, chữ Nôm và chữ Hán bây giờ không mấy dân Việt còn thông thạo.

Người xưa, là Phạm Quỳnh, nguyên Lại bộ Thượng thư Nam triều. Phạm Quỳnh nổi tiếng với câu “Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, tiếng ta còn, nước ta còn”... Tuy mất sớm, khi chưa tròn 53 tuổi, Phạm Quỳnh đã để lại một thư mục đồ sộ đóng góp vô vàn cho văn hóa nước nhà.

Người xưa, là Vương Hồng Sển, từng làm giám đốc Bảo Tàng viện Quốc gia từ 1948 đến 1964. Tuy cách một thập niên trên khai sinh nhưng cả hai gần như cùng thế hệ, vì cùng thời đại, cùng Nho học, Tây học và sính chữ Ta, cùng quan sát và viết ra suy nghĩ của mình, về mọi chuyện.

Kẻ Nam, kẻ Bắc. Vương Hồng Sển sinh ở Sóc Trăng năm 1902, còn Phạm Quỳnh sinh ở Phố Hàng Trống-Hà Nội năm 1892. Chính điều này khiến tập bút của họ lý thú. Giao Thừa Giáp Tý 1924 Phạm Quỳnh viết về cái hay, cái đẹp của truyền thống Tết. Giao Thừa Bính Ngọ 1966, bốn thập niên sau Vương Hồng Sển hoài niệm những tập quán đang mất.

Giao Thừa Quý Mão 2022 hãy cùng đọc lại tuồng chữ cũ. Trong mặc niệm một vị Thượng thư bị Việt Minh hành quyết. Trong tưởng nhớ một bậc tiền bối họ Vương có lối văn ý nhị.

Tâm Lý Ngày Tết được Phạm Quỳnh viết bằng Pháp văn nhan đề Psychologie du Tet, đăng trên Nam-Phong Tạp-Chí số 149 năm 1924, về sau in trong Tiểu Luận 1922-1932 (Essais 1922-1932) và được nhà văn Nguyên Ngọc dịch sang tiếng Việt năm 2007. Bản Việt ngữ bên dưới do chính người con thứ sáu của Phạm Quỳnh là Phạm Thị Ngoạn sinh 1921, tiến sĩ văn chương và là phối ngẫu của nhà văn Hán Thu Nguyễn Tiến Lãng đích thân dịch. Tuần sau, là Cảm Tưởng Về Tết Trong Nam của cụ Vương Hồng Sển viết năm 1966. [Trần Vũ]

Những dịp để cho cả một dân tộc cùng nhau hướng về một tình cảm, một tư tưởng, để cùng nhau rung động... thật là hiếm có. Thường phải có những sự xảy ra khá quan trọng, có ảnh hưởng đến tính mạng cả một đoàn thể, để ai nấy đều phải để hết tâm trí vào.

Dân Việt Nam ta có cái may mắn, cái đặc ân là có một dịp vui chung cho tất cả, dịp ấy cứ đều đặn mỗi năm một lần vào ngày đầu xuân năm mới. Về dịp này tất cả đàn con đất Việt, từ người giàu cho đến kẻ nghèo, từ người tiên tiến cho đến kẻ thủ cựu đều một lòng một dạ, cùng nhau hớn hờ đón chúa xuân, trong mấy ngày lễ long trọng, trang nghiêm mà cũng rộn ràng náo nhiệt biết bao! Ngày ấy là ngày TẾT.

“TẾT”, chữ màu nhiệm thay! Như đã chứa chất biết bao niềm vui mừng của cả một dân tộc vô tư vui vẻ, cứ mỗi năm, đến kỳ xuân tới là quên hết thấy những nỗi lo lắng khó khăn của năm cũ để sẵn sàng hoan hỷ bước vào năm mới với chứa chan hy vọng.

Vậy thời ý nghĩa của ngày TẾT, của cái thực thể huyền bí ấy mà người ta sùng bái như một vị thần thánh có sức mạnh đến nỗi có thể khiến cho cả một dân tộc, trong khoảng mấy ngày tròn, đã cùng một tâm hồn, cùng một tình cảm, mà nhất là cùng một hy vọng tin tưởng ở ngày mai, hy vọng và tin tưởng mà nhiều khi họ rất cần phải có, để đương đầu với một cuộc đời vất vả bấp bênh...



TẾT không phải chỉ là ngày đầu năm mà thôi, vì nếu kể cả những ngày sửa soạn linh đình trước và những cuộc vui đùa giải trí sau, thì TẾT ít ra cũng phải kể tất cả là ba tuần. Nhưng dù sao tâm trạng của người ta mà ngày TẾT đã gây nên chưa dễ đã xóa nhòa trong chốc lát, và ta cũng nên thử nghiên cứu xem, để tìm hiểu giá trị đặc biệt của ngày lễ long trọng ấy.

TẾT không phải hoàn toàn không có nghĩa lý, mà lại còn bao trùm cả một “triết lý”.

Trong một năm bốn mùa liên tiếp nối nhau và đó là một hiện tượng tự nhiên rất quan trọng cho một dân tộc nông nghiệp. Theo như thuyết “Vũ trụ khai tịch” xưa, khoảng thời gian Đông qua Xuân tới là đánh dấu một thời kỳ hoàn toàn đổi mới, người và vạn vật thiên nhiên như sống lại và cùng nhau thông cảm trước sự đổi mới vui tươi để hăng hái đón mừng xuân mới. Trong mấy ngày cổ truyền ấy, con người ta phải hoàn toàn đổi mới, lột hết những gì cổ hủ của con người cũ đi mà tự tạo nên một tâm hồn mới mẻ; phải đuổi hết những tư tưởng yếm thế, phải tạo ra những ý vui, chỉ nói những lời ngọt ngào dễ thương, quên hết những hận thù, để đối với ai, – dù là kẻ thù chẳng nữa–cũng một lòng khoan hồng bác ái. Như thế là ta đã góp phần vào sự gây dựng vũ trụ điều hòa, và do đó gây dựng hạnh phúc của xã hội và đồng thời hạnh phúc của chính mình. Những lời nặng nề, những cử chỉ không hợp phép, những sự buồn bực, bất bình thổ lộ ra trong những ngày TẾT không những trái

với lễ độ cổ truyền và rất kỵ trong những ngày tốt lành nhất của một năm ấy mà lại là một sự phản bội đối với vận vật thiên nhiên, và như thế kẻ đã phạm tội ấy sẽ bị tai họa.



Dị đoan lại khiến cho người ta tin rằng tất cả những gì xảy ra trong mấy ngày đầu năm đều có ảnh hưởng huyền bí, hay, dở đến cả một năm. Vì vậy sáng sớm ngày đầu năm, người khách đầu tiên đến nhà có thể coi như đã đem đến cho gia đình ấy hạnh phúc hay tai họa, tùy theo nếu người ấy là một người sướng hay khổ, có chức phận trong xã hội hay không, giàu hay nghèo, con cháu đông đủ hay hiếm hoi, tính nết tốt hay xấu, nhiều may mắn hay không... Một người có tang vừa đau khổ, một người rủi ro vừa bị thất bại trong công việc làm ăn... chớ nên đến thăm ai trong buổi sáng đầu năm vì sợ có thể sẽ đem lại rủi ro đến cho người ta. Để khỏi phải có những sự bất ngờ chẳng hay, người khách đầu tiên đến “xông đất” mỗi nhà, nghĩa là người khách có thể coi như sẽ đem lại may mắn hay rủi ro đến cho gia đình, đều được chủ nhà sắp đặt trước. Người ấy sẽ được lựa trong những bà con bè bạn thân thiết và là người được coi như có hạnh phúc đầy đủ, vừa giàu sang phú quý lại con cháu đầy đàn, để sáng sớm đầu năm làm “sứ giả” đem Hạnh Phúc đến cho cả gia đình.

HẠNH PHÚC! Hạnh phúc là cái mộng đẹp mà hết thảy chúng ta ai cũng mong ước. Ở nước Nam này, mỗi năm xuân tới, người ta kêu gọi, cầu khẩn, tìm kiếm Hạnh Phúc bằng đủ mọi cách. Họ ca ngợi Hạnh Phúc trên những câu đối đỏ chói treo trên tường bên những cánh cửa nhà. Màu đỏ là màu tượng trưng điềm lành, điềm tốt, vì vậy từ sân nhà cho đến trên bàn thờ, mỗi gia đình, chỗ nào cũng rải rác đầy xác pháo đỏ cùng những cánh hoa

đào. Người ta cũng thế, ai cũng có vẻ tạo ra một vẻ mặt sung sướng, vui tươi, niềm nở như để dễ quyến rũ cái Hạnh Phúc nó như cái bóng phảng phất khó lòng mà nắm được, tựa hồ như con chim hoàng oanh của nhà thi sĩ nọ, riu rít hót ca trên cành liễu này rồi phút chốc đã lại bay qua cành liễu khác. Thật không cái gì cảm động bằng cái lòng nguyện vọng thiết tha của cả một dân tộc, nguyện vọng đến được một đời sống thanh nhàn hạnh phúc, mà tất cả đều mơ ước, nhưng dễ mấy ai đã với được!

Vậy thì TẾT là gì? Là lời kêu thiết tha của cả dân Việt trong dịp vạn vật đổi mới, nói lên lòng tin tưởng ở năm mới sẽ đến, và sự khát khao một đời sống thanh thoi sung sướng.



Ngày TẾT lại còn có một ý nghĩa khác nữa. Ngày TẾT còn là sự thánh hóa, sự ca tụng, tán dương chủ nghĩa gia tộc và sự thờ phượng tổ tiên. Với tư cách này TẾT có thể coi như một thiết lập có liên hệ mật thiết với sự thành lập gia tộc ở nước Việt Nam ta. Mấy ngày TẾT chính là những ngày mà cả đại gia đình đông đủ sống quây quần tụ họp làm một. Gia đình Việt Nam thường có cha mẹ, anh chị em, hay là cả ông bà cô chú, có khi lại có cả cụ nội ngoại ở cùng cả một nhà. Những gia đình có con cháu đi làm xa trong cả năm, đến kỳ TẾT đều trở về đông đủ dưới mái nhà của tổ tiên. Những hôm đó trên bàn thờ trang hoàng rực rỡ, những bài vị ghi tên tuổi các vị tổ tiên đã mất, đều được mở ra trưng bày, những đèn hương thắp lên nghi ngút, những đồ mã tượng trưng nén vàng nén bạc để cúng hiến tổ tiên được chất thành từng đống.

Vì Tết không phải chỉ là ngày vui cho người sống mà còn cả cho người chết nữa. Chính trong những ngày Tết các vị tổ tiên ông bà đều về sống chung với gia đình con cháu. Hôm ba mươi Tết, mỗi gia đình đều có một lễ thỉnh mời tổ tiên về. Rồi cứ mỗi ngày hai lần, dâng lễ cúng cơm cùng nước trà bánh trái. Đến ngày thứ ba là ngày cúng tiễn biệt, để rồi hồn của tổ tiên lại trở về nơi chín suối, mang theo lời chúc tụng cùng tâm sự của con cháu mà các ngài vừa được chung sống trong mấy ngày Tết vừa qua, và tuy từ biệt ra về, tổ tiên vẫn không quên phù hộ và che chở cho con cháu bằng một cách huyền bí.



Trong mấy ngày Tết, người sống và người chết lẫn lộn chung sống dưới mái gia đình. Bà con bạn bè đến thăm viếng nhau ngày Tết, trước hết không quên đến kính cẩn lễ trước bàn thờ tổ tiên rồi mới cùng nhau chúc tụng năm mới.

Tết với những tượng trưng và nghi lễ của ngày ấy đã ghi vào đời sống của chúng ta một giai đoạn vui sướng, mà giai đoạn ấy chúng ta có cái may mắn là cứ mỗi năm ta lại được sống lại một lần. Sống mấy ngày hoan hỷ vui chung cả quốc dân, tự thấy mình cũng đã chia sẻ sự vui sướng ấy và cùng thông cảm với tất cả những người đồng chung về một ý thức, một tư tưởng, đó là niềm vui không phải nhỏ; niềm vui ấy, chính ngày Tết đã đem lại cho ta, và ta sẽ không bao giờ quên ơn.

Riêng về phần tôi, mỗi lần ngó về dĩ vãng, nhớ lại những ngày thơ ấu, những năm của tuổi trẻ đã qua, ngày Tết đã để lại cho tôi toàn những kỷ niệm êm đềm.

Một ngày kia nếu phải bỏ phiếu để bãi bỏ cái ngày lễ ấy đi, thì dù ai biện lẽ phải gì hay ho tốt đẹp đến đâu, tôi cũng bỏ phiếu chống sự bãi bỏ ấy, mặc dầu họ có thể cho tôi là một anh thủ cựu bướng bỉnh hay liều lĩnh./.



Thượng Chi Phạm Quỳnh

Bản dịch của Tiến sĩ Phạm Thị Ngoạn.

Nhiếp ảnh Dr Hocquard

<https://baotreonline.com>